

Bản án số: 366/2020/HS-ST
Ngày: 07/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khắc Mã

Ông Phạm Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 372/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm 1989 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Dương (đã chết); Con bà: Trịnh Thị Tám (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

Tại bản án hình sự số 36/2011/HSST ngày 21/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2015, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2018, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: 06

Tại quyết định 2093/QĐ-UB ngày 16/7/2002 của UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng.

Tại bản án hình sự số 171/2007/HSST ngày 28/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2008/HSST ngày 19/12/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 321/2011/HSST ngày 08/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án.

Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 10/2020/QĐ-TA ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Ngày 24/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản, vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Tổ 3, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(có đơn xin vắng mặt).*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn B, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đồng Linh, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(có đơn xin vắng mặt).*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; ĐKKHKT: Tổ 3, phường M, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên Trần Văn S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2019, Trần Văn S sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20M1-3796, màu sơn đen bạc (xe của chú ruột Sơn là ông Trần Văn B), đi xuống khu vực thành phố Thái Nguyên xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi Sơn đầu đội mũ bảo hiểm có cầm màu đen, mặc áo khoác ngoài màu đen có kẻ trắng ở ngang áo, quần bò màu xanh, đi giày đen. Khi điều khiển xe mô tô đến khu vực tổ 4 (nay là tổ 3), phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên thấy quán karaoke Đạt Tâm không có người nên Sơn đã dựng xe mô tô ở sân và đi vào quán để trộm cắp tài sản. Khi vào quán, Sơn nhìn thấy ông Nguyễn Văn Năm đang ngồi tại quầy lễ tân và thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 đang sạc pin tại mặt bàn quầy lễ tân. Sơn hỏi mua 02 gói bim bim, trả tiền rồi quay ra cài bim bim vào xe mô tô. Sau đó Sơn quay lại khu vực bàn lễ tân đứng gần ông Năm và chiếc điện thoại nêu trên, Sơn hỏi mua 01 bịch bim bim nhưng ông Năm trả lời không có. Sơn đã dùng tay phải chỉ lên hướng giá để bim bim trên tường cao phía sau bàn lễ tân hỏi mua tiếp 01 gói bim bim nhằm đánh lạc hướng ông Năm. Khi ông Năm quay lưng lại phía bàn lễ tân để nhìn theo hướng Sơn chỉ, thì Sơn đồng thời dùng tay trái rút chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 màu tím khỏi dây sạc cho vào túi áo khoác bên trái Sơn đang mặc, sau đó thanh toán tiền gói bim bim cho ông Năm rồi rời khỏi quán. Sơn điều khiển xe mô tô mang chiếc điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng điện thoại Việt Hưng ở phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên bán được 1.800.000 đồng. Sau đó Sơn bỏ trốn khỏi địa phương, số tiền bán điện thoại có được Sơn đã sử dụng chi tiêu hết. Ngày 18/4/2019 anh Đạt có đơn trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá số 125/HĐĐGTS ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu tím, 64 GB (sản xuất năm 2017) có giá trị 5.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án là: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu tím, 64 GB sản xuất năm 2017 (hiện không thu hồi được); 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20M1-3796 đăng ký tên Trần Thị Thủy, hiện anh Trần Văn Bình đang quản lý sử dụng; 01 thẻ nhớ hiệu Sandisk trong bì niêm phong ký hiệu A1 lưu 02 file trích xuất từ camera an ninh của quán Karaoke Đạt Tâm ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại và ảnh đối tượng (đang lưu trong hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tiến Đạt yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 368/VKS-CT ngày 06/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận: Bố mẹ mất sớm, bị cáo sống với chú ruột. Bị cáo không có nghề nghiệp, lại nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Sáng ngày 16/4/2020, nhà chú ruột bị cáo là ông Trần Văn Bình không có ai ở nhà, bị cáo thấy xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20M1-3796, màu sơn đen bạc của ông Bình để ở sân nên bị cáo đã vào nhà lấy chìa khóa và điều khiển xe đi xuống thành phố Thái Nguyên, mục đích là xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 11 giờ, khi đi đến quán karaoke Đạt Tâm, thấy có một mình ông Năm đang trông quán, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 màu tím đang cắm sạc tại góc bên trái (từ phía trong nhìn ra) bàn quầy lễ tân, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đó nên cố tình hỏi mua gói bim bim ở kệ phía sau lưng ông Năm. Khi ông Năm quay lưng lại phía quầy lễ tân để lấy hàng, bị cáo đã lén lút dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại trên cho vào túi áo khoác bị cáo đang mặc, sau đó bị cáo mang bán chiếc điện thoại trên được 1.800.000 đồng và đã tiêu sài hết. Khi bị cáo sử dụng xe mô tô của ông Bình để đi trộm cắp, ông Bình và gia đình không ai biết, chiều tối cùng ngày bị cáo đang mang trả cho ông Bình quản lý sử dụng.

Tại bản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 36 đến 42 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận định giá, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 16/4/2019, tại quầy lễ tân ở tầng 01 của quán karaoke Đạt Tâm thuộc tổ 3, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên Trần Văn S đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tiến Đạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu tím, dung lượng 64 GB, trị giá 5.000.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tài sản hiện nay không thu hồi được.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nhưng vì lòng tham, lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, b, c, ...

g, Tái phạm nguy hiểm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, tuổi đời còn trẻ, nhưng đã nhiều lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện, tự lao động để tự nuôi sống bản thân mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, và liên tục có hành vi Trộm cắp tài sản ở nhiều nơi khác nhau. Những yếu tố trên HĐXX sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án thật nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, liên tục phải chấp hành án phạt tù. Do đó xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có cơ sở, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 5.000.000 đồng cho bị hại là anh Nguyễn Tiến Đạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Bình không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 đã qua sử dụng, màu tím, 64 GB sản xuất năm 2017, hiện không thu hồi được. 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 20M1-3796 đăng ký tên Trần Thị Thủy là tài sản của ông Trần Văn Bình, xét thấy việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản của người khác ông Bình không biết, hiện nay chiếc xe này ông Trần Văn Bình đang quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. 01 thẻ nhớ hiệu Sandisk trong bì niêm phong ký hiệu A1 lưu 02 file trích xuất từ camera an ninh của quán Karaoke Đạt Tâm ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại và ảnh đối tượng đang lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS;

1. Xử phạt: Trần Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Tiên Đạt, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan